

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 82/2020/HS-ST  
Ngày: 07-5-2020*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Sỹ T** - sinh năm 1990 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sỹ T2 (đã chết) và bà Đoàn Thị Bích H; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 29-10-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 23-3-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Ngày 30-3-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-12-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09-01-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 2B khu tập thể A số 6 đường N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Cao C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 50/44 đường C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29-12-2019, Trần Sỹ T đi xe đạp đến Bệnh viện đa khoa A tại đường T, phường Q, thành phố Đ mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nơi, T gửi xe đạp tại bãi gửi xe rồi đi vào bệnh viện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi bộ ra cổng khu A của bệnh viện thì phát hiện thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 18A-095.14 của anh Trần Văn T1 đang đỗ trên đường không đóng cửa kính, trên xe không có người và phía trên vô lăng xe có để 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad mini 2, vỏ màu xám đen, ốp màu xanh nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Để tránh bị phát hiện, T đi lên phía trên xe ô tô khoảng 10m rồi đứng lại quan sát khoảng 02 phút. Khi thấy không có người qua lại, T đi bộ lại gần, áp sát cửa xe bên ghế phụ của chiếc xe ô tô trên rồi chui nửa người qua cửa kính vào bên trong xe. Sau đó, T dùng tay phải lấy chiếc máy tính bảng của anh T1 rồi giấu vào trong áo phía trước ngực. Sau khi lấy được chiếc máy tính bảng, T tháo sim điện thoại trong máy ra rồi đem vứt ở khu vực ngã tư đường T – H, phường Q, thành phố Đ. Tiếp đó, T mang chiếc máy tính bảng đến cất giấu tại một góc cây trên đường T, thành phố Đ (cách cổng quán cafe A khoảng 30m) rồi quay về Bệnh viện đa khoa A nằm ngủ ở ghế chờ.

Khoảng 01 giờ ngày 30-12-2019, T tỉnh dậy, sợ máy tính bảng bị mất nên đã lấy xe đạp đi đến góc cây nơi cất giấu lúc trước để mang chiếc máy tính bảng đi tiêu thụ. T đạp xe lang thang quanh thành phố Đ đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày thì vào cửa hàng sửa chữa điện thoại tại số 50/44 đường C, phường Đ, thành phố Đ. T bán chiếc máy tính bảng trên cho chủ cửa hàng là anh Phạm Cao C với giá 500.000 đồng mà không nói cho anh C biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc máy tính bảng, ngày 30-12-2019 anh Trần Văn T1 đã đến Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định trình báo sự việc. Cùng ngày, sau khi biết hành vi phạm tội của bản thân bị phát hiện, Trần Sỹ T đã đến Công an phường Ngô Quyền để đầu thú.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của T 01 chiếc áo khoác màu xám đen, 01 chiếc quần dài màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu là trang phục T mặc ghi gây án và 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đen.

Tại cơ quan điều tra, Trần Sỹ T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên.

Ngày 30-12-2019, cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Phạm Cao C chiếc máy tính bảng Ipad mini 2 vỏ màu xám đen, ốp màu xanh. Đối với chiếc sim điện thoại, do T không nhớ rõ vị trí vứt bỏ nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 31-12-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã kết luận: Chiếc máy tính bảng Ipad mini 2 là vật chứng trong vụ án có trị giá 2.860.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc máy tính bảng trên cho anh Trần Văn T1. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Đối với chiếc sim điện thoại, do đã đăng ký làm lại sim nên anh T1 không đề nghị định giá tài sản và không yêu cầu T bồi thường. Anh Phạm Cao C đã có đơn trình bày không yêu cầu Trần Sỹ T phải hoàn trả lại số tiền 500.000 đồng mà anh C đã trả cho T khi mua chiếc máy tính bảng.

Đối với anh Phạm Cao C, khi mua chiếc máy tính bảng của Trần Sỹ T nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSTPNĐ ngày 25-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Sỹ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Sỹ T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Sỹ T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Sỹ T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo Trần Sỹ T; bị hại là anh Trần Văn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Cao C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Sỹ T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 29-12-2019, Trần Sỹ T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy tính bảng Ipad mini 2 trị giá 2.860.000 đồng của anh Trần Văn T1 tại khu vực cổng khu A, Bệnh viện đa khoa A, đường T, phường Q, thành phố Đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 2.860.000 đồng. Bị cáo có 03 tiền án về tội danh “Trộm cắp tài sản”, “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Sỹ T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ra đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Sỹ T là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về nhiều tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, bị hại là anh Trần Văn T1 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Cao C có đơn rút yêu cầu bị cáo Trần Sỹ T bồi thường số tiền 500.000 đồng là số tiền anh đã bỏ ra mua chiếc máy tính bảng mà bị cáo Trần Sỹ T trộm cắp được. Như vậy, vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc áo khoác màu xám đen, 01 chiếc quần vải màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu là trang phục bị cáo Trần Sỹ T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe đạp mini màu xanh đen thu giữ của bị cáo Trần Sỹ T là tài sản cá nhân của bị cáo xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo Trần Sỹ T, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Sỹ T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố bị cáo Trần Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Sỹ T 02 năm 09 tháng tù (Hai năm chín tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 31-12-2019.

#### **2. Xử lý vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu xám đen, 01 chiếc quần vải màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu (đều đã cũ).

Trả lại cho bị cáo Trần Sỹ T 01 chiếc xe đạp mini màu xanh đen (đã cũ), song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-02-2020).

#### **3. Án phí:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Sỹ T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### **4. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Trần Sỹ T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Trần Văn T1; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Cao C được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thu Định**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

